NGƯỜI LÍNH NGỦ TRONG THUNG

của Stéphane Mallarmé – một tác phẩm "3 trong 1" và hiện tượng giao thoa nghệ thuật trong văn học Pháp thế kỷ XIX

TRẦN VĂN CÔNG*

Nói đến thơ ca Pháp thế kỷ thứ 19, chúng ta không thể không nhắc tới thi sĩ Arthur Rimbaud, người được coi là một chiến sĩ có công lao lớn trong việc đổi mới nghệ thuật thơ Pháp. Là một người chịu ảnh hưởng nhiều từ những nhà thơ theo trường phái Thi Sơn (les Parnassiens), Rimbaud cũng là người cùng với Beaudelaire, Verlaine, Mallarmé đem lại luồng gió mới cho nền văn học nước Pháp thông qua một trào lưu nghệ thuật có tên là Chủ nghĩa tượng trưng. Ông đã dày công tìm kiếm một hình thức thể hiện mới cho thơ, góp phần tạo ra một nguồn cảm hứng mới cho thơ Pháp.

Trong bài thơ *Người lính ngủ trong thung* viết năm 1870, Rimbaud đã thể hiện sự sáng tạo của mình thông qua việc sử dụng những hình tượng, sự kết nối nhuần nhuyễn hình ảnh, âm thanh và cảm giác. Đó là sự tiếp nối mạch thơ được coi là chủ đạo mà thi sĩ đã có dịp thể nghiệm trong bài thơ ***Con tàu say*** ra đời trước đó một năm. *Người lính ngủ trong thung* cũng là dịp để ông thể hiện tình cảm của mình đối với những người chiến sĩ xả thân vì quê hương đất nước. Tác phẩm không chỉ mang nặng tình yêu, lòng ngưỡng mộ đối với những chiến sĩ vô danh mà còn là một **khuôn mẫu về sự kết hợp hài hòa giữa chất thơ, chất nhạc và chất họa.**

* ThS. Trường Đại học Hà Nội

I. Người lính ngủ trong thung: bài thơ hay bức họa?

Chỉ cần đọc qua một lần bài thơ, độc giả đã cảm thấy choáng ngợp trước một bức tranh đầy sắc màu được tạo nên từ sự pha trộn khéo léo các gam màu của một cây bút - họa sĩ.

Những gam màu đó được thể hiện không chỉ qua những từ chỉ màu sắc rõ ràng như màu "*xanh*" ngút ngàn của thung lũng, màu "*xanh lơ*" của những lá cải non, màu "*đỏ*" của hai vết đạn trên ngực người lính. Một loạt các danh từ miêu tả cảnh vật thể hiện màu sắc một cách gián tiếp cũng làm toát lên sự lung linh sắc màu của không gian. Nào là "*những ngọn cỏ*" điên cuồng bám vào bờ nước, nào là những "*tà áo tả tơi lung linh ánh bạc*" của con sông, nào là "*ngọn núi kiêu hãnh*" dưới ánh "*mặt trời tỏa sáng*", nào là "*thung lũng nhỏ*" sủi ngầu bọt dưới những "*tia nắng trời*".

Đó mới chỉ là những sắc màu của thiên nhiên hùng vĩ bao la, làm nền cho đối tượng miêu tả chính của bức tranh. Mở đầu bài thơ, tác giả viết:

Một lỗ nhỏ xanh với con sông ca hát
Điên cuồng tung lên cỏ những tà áo tả tơi
Ánh bạc, từ núi cao kiêu hãnh mặt trời
Tỏa sáng; một thung lũng nhỏ đầy ắp tia nắng trời.

Cái "lỗ nhỏ" đó chính là bức tranh toàn cảnh của thung lũng yên bình, nó có sức hút lạ kì với thi sĩ vô tình bắt gặp cảnh vật sống động này. Tuy nhiên, khoảng cách giữa người xem tranh và bức tranh đó còn khá xa, xa đến nỗi cả một thung lũng chỉ hội tụ lại thành một đốm nhỏ màu xanh ngút ngàn. Đến khi lại gần hơn, thi sĩ mới nhận thấy rằng đó không phải là một "*lỗ nhỏ*" mà là một "*thung lũng*" chứa đựng cả một con sông đang ì oạp vỗ sóng bạc vào bờ cỏ xanh.

Ở khổ thơ thứ hai, vẫn với những từ ngữ giàu màu sắc, tác giả tiếp tục cho chúng ta thấy rõ hơn phần nền của bức tranh ấn tượng này. Thung lũng đó đầy ắp những "*lá cải xanh non*", những "*đám cỏ*" phủ đầy mặt đất. Nếu như màu xanh

tươi ngập tràn mặt đất thì phía trên cao, cả một bầu trời xanh mênh mông dường như tạo sự tương phản giữa đất và trời. Trong không gian bát ngát này ta thấy hiện lên chủ thể của bức tranh, đó là người lính trẻ đang say giấc nồng trên chiếc "*giường xanh*" nơi những tia nắng từ trên cao rọi xuống như những hạt mưa rơi. Những "*hạt mưa nắng*" này tạo thành những vệt sáng trên bức tranh khiến ta liên tưởng tới những tác phẩm hội họa của trường phái ấn tượng mà Manet và Monet là những họa sĩ sống cùng thời với Rimbaud đã từng sáng tác.

Quả thực, trong hội họa, trường phái ấn tượng mang những nét đặc trưng dễ nhận thấy. Đó là việc sử dụng ánh sáng phá vỡ các yếu tố tạo thành bức tranh. Đó là những đốm màu mạnh đứt quãng chấm phá trên nền những gam màu nhạt hơn, rộng hơn. Các hiệu ứng ánh sáng khiến cho bức tranh được phủ kín bởi một bầu không gian đầy ắp hơi sương. Trong ***Người lính ngủ trong thung***, những đốm màu đứt quãng này được thể hiện ngay từ cuối khổ thơ thứ nhất khi tác giả nói đến những "*lung linh tia trời*" trong thung lũng. Thủ pháp này được lặp lại ở cuối khổ thơ thứ hai khi tác giả nói đến những "*hạt nắng thánh thót*" rơi trên thảm cỏ, trên thân thể người lính trẻ đang "*ngủ*" say giữa những ngọn cỏ, lá cây, dưới bầu trời xanh bất tận. Khuôn mặt "*xanh xao*" khiến thân thể chàng như hòa quyện vào cảnh sắc trời mây đang bao bọc, che chở cho chàng:

Người lính trẻ, miệng mở, đầu trần
Và gáy ngập trong lá cải xanh non,
Ngủ, chàng nằm trên cỏ, dưới trời xanh,
Xanh xao trên chiếc giường xanh nắng rơi thánh thót.

Những đốm màu rực rỡ xuất hiện nhiều hơn nữa ở khổ thơ tiếp theo. Đó là sắc vàng, sắc đỏ của những "*bông hoa lay-ơn*" bên chân người lính. Những gam màu này như những điểm nhấn khiến cho chủ thể của bức họa càng thêm nổi bật trên nền xanh của bầu trời và của cây cỏ.

Cảm xúc trào dâng trong lòng thi sĩ khi đứng trước khung cảnh yên bình, trước vẻ ngây thơ con trẻ của người lính. Không nén nổi cảm xúc, nhà thơ phải thốt lên lời van xin thiên nhiên như người mẹ hiền hãy ru người lính, ủ ấm cho chàng được yên giấc ngủ.

Chân duỗi dài bên hoa lay-ơn, chàng ngủ. Mỉm cười
Như một đứa trẻ đang ốm, chàng say giấc nồng.
Thiên nhiên hỡi, ru chàng đi nhé: chàng đang lạnh!

"*Chàng đang lạnh*". Giọng nói của thi sĩ như nghẹn lại khi buộc phải phủ nhận một thực tế phũ phàng. "*Hai lỗ đỏ bên bờ ngực phải*" của người lính mà chúng ta nhận thấy ở câu thơ cuối cùng đã nói lên tất cả. Người lính kia đã trúng đạn quân thù. Chàng không ngủ. Chàng yên nghỉ. Chàng trở về với đất mẹ, với quê hương chàng, với mảnh đất yêu dấu nơi chàng đã sinh ra và lớn lên, mảnh đất mà chàng đã hy sinh cả thân mình, cả cuộc sống của mình để bảo vệ nó.

Hương đồng nội không làm rung cánh mũi
Chàng ngủ trong nắng, bàn tay trên lồng ngực
Bình thản. Hai lỗ đỏ bên bờ sườn phải.

Việc sử dụng các tính từ chỉ màu sắc và danh từ gợi màu có thể được coi là một trong những nét độc đáo trong thơ Rimbaud. Điều này được thể hiện qua rất nhiều các bài thơ như "***Con tàu say***" **(Le bateau ivre)** và "***Nguyên âm***" **(Voyelles)**. Các sắc màu đó khiến cho hình ảnh trong thơ trở nên sống động hơn, lung linh huyền ảo hơn. Sự pha trộn giữa thơ ca và hội họa cũng là quan điểm sáng tác của Rimbaud và nhiều nhà thơ Pháp thế kỉ XIX. Khi nói về tác phẩm **Illuminations** (tạm dịch là ***Thắp sáng***) của Rimbaud, thi sĩ Verlaine cho biết tên tác phẩm này tương ứng với một từ trong tiếng Anh có nghĩa là "những bức tranh đa sắc". Điều này hé lộ quan điểm sáng tác của Rimbaud, theo đó thơ và họa phải luôn song hành.

II. Người lính ngủ trong thung: bài thơ hay bản nhạc?

Người lính ngủ trong thung không chỉ là một bức tranh nhiều màu sắc mà còn rất giàu nhạc điệu. Tính nhạc trong thơ được thể hiện qua nhiều thủ pháp đặc sắc của tác giả. Đó là cách gieo vần, cách ngắt nhịp, việc chọn thể loại thơ và cả những từ gợi thanh được sử dụng trong tác phẩm.

Trước hết, bài thơ được viết dưới dạng thơ sonnet truyền thống gồm 2 khổ thơ 4 câu và 2 khổ 3 câu. Cấu trúc này khiến cho bài thơ gần với một ca khúc với hai trường đoạn và hai đoạn điệp khúc có kết cấu giống nhau. Nó cũng đem lại một nhịp điệu nhẹ nhàng, trữ tình, êm dịu và cân đối cho tác phẩm. Với Rimbaud, thơ phải đem lại cho độc giả những cảm xúc mạnh, và để làm được điều đó, nhà thơ tượng trưng phải biết kết hợp hình ảnh, nhịp điệu và âm thanh.

Nếu như trong các bài thơ Pháp truyền thống, các câu thơ thường được ngắt nhịp theo từng câu thì trong bài Người lính ngủ trong thung có một sự kết nối bắc cầu từ câu thơ nọ sang câu thơ kia. Khi đọc bài thơ lên, ta thấy có một khoảng lặng liên kết câu thơ trên với câu thơ dưới như những dấu luyến trên một bản nhạc. Sự kết nối giữa phần sau của câu thơ trên với phần đầu của câu thơ dưới và giữa phần đầu của câu thơ trên với phần đầu của câu thơ dưới tạo lên sự uyển chuyển trong làn điệu tác phẩm. Thủ pháp này khiến người ta liên tưởng đến chỗ luyến ở cuối mỗi câu hát. Hãy đọc lại những nhịp nối sau:

…… những tà áo tả tơi
Ánh bạc…… mặt trời
Tỏa sáng…… ……
Người lính trẻ ……
……
Ngủ, ……
…… Mỉm cười
Như một đứa trẻ……
Chàng ngủ……
Bình thản. ……

Nhạc điệu trong bài thơ cũng được tạo nên nhờ sự láy vần. Khi đọc bài thơ nguyên bản bằng tiếng Pháp, ta thấy rõ ràng là Rimbaud biết gợi tả rất tài tình các âm thanh bằng cách láy âm, láy vần.

Âm [u] được láy 3 lần trong khổ thứ nhất (trou, où, mousse), 4 lần trong khổ thứ 2, (bouche, ouverte, sous, où), 2 lần trong khổ thứ 3 (souriait, souriait), và 1 lần trong khổ thứ tư (où).

Âm [ɑ̃] được láy 4 lần trong khổ thứ nhất (chante, accrochant, follement, d'argent) ; 4 lần trong khổ thứ 2 (baignant, dans, dans, dans), 5 lần trong khổ thứ 3 (dans, souriant, enfant, chaudement), 1 lần trong khổ thứ tư (dans).

Âm [ɛ] được láy 4 lần trong khổ thứ nhất (rivière, fière, verdure, herbes); 4 lần trong khổ thứ 2 (ouverte, herbe, vert, lumière) và 1 lần trong khổ thứ 3 (berce).

Sự láy âm nêu trên làm ta liên tưởng tới những nốt nhấn trên một bản nhạc dàn trải, tạo ra những cảm xúc mạnh và rất sâu lắng trong lòng người đọc và người nghe thơ.

Như đã nói ở trên, ***Người lính ngủ trong thung*** là một bài thơ được viết theo thể sonnet truyền thống của Pháp. Và cũng như các nhà thơ Tượng trưng khác, Rimbaud tuân thủ chặt chẽ những quy tắc láy vần trong thơ. Trong hai khổ thơ đầu, các âm tiết cuối của các câu thơ được láy theo cấu trúc đan chéo **a b a b** (rivière/haillons/fière/rayons; nue/bleu/nue/pleut). Trong 2 khổ thơ còn lại, các âm tiết cuối được láy theo cấu trúc **a a b c c b** (comme/somme/froid/narine/ poitrine/droit).

Có thể nói, các âm thanh trầm được lặp đi lặp lại nói trên là những âm thanh chủ đạo trong bài thơ, nó gợi lên một bầu không gian sâu lắng, đượm buồn, góp

phần thể hiện chủ đề về cái chết thanh thản của người chiến sĩ trong ***Người lính ngủ trong thung***.

Ngoài ra, cách sử dụng từ gợi thanh cũng gây nhiều cảm xúc trong bài thơ. Người đọc dường như cảm nhận rất rõ nét tiếng "*hát*" của con sông chảy qua thung lũng (câu thơ thứ nhất), tiếng những con "*sóng điên cuồng*" tung vào bờ cỏ (câu thơ thứ hai), tiếng những tia nắng mặt trời "*rơi thánh thót*" như mưa (câu thơ thứ tư, khổ 2), tiếng "*ru*" người lính trẻ của thiên nhiên đất mẹ (câu thơ thứ tư, khổ 3). Tất cả góp phần làm cho bài thơ trở thành một bản hòa tấu, một bản nhạc đồng quê yên bình.

III. Hiện tượng liên văn bản trong văn học Pháp thế kỷ 19 - thay cho lời kết

Người lính ngủ trong thung không phải là tác phẩm duy nhất của Arthur Rimbaud có sự kết hợp giữa thơ, nhạc và họa. Ai đã từng xem bức tranh ***Người đàn bà bắt chấy*** của danh họa người Tây Ban Nha Bartolomé Murillo (1617-1682) chắc sẽ dễ dàng nhận thấy ảnh hưởng của bức tranh này đối với thi sĩ khi ông viết bài thơ cùng tên. Có thể nói, bài thơ là sự miêu tả bằng ngôn ngữ những gì Bartolomé Murillo đã thể hiện trong bức tranh của mình, đồng thời cũng đem đến cho độc giả những cảm nhận nội tâm của các nhân vật mà người họa sĩ không thể diễn tả hết qua những nét họa.

Hiện tượng giao thoa nghệ thuật này có thể được coi như một trào lưu của thế kỉ XIX khi mà các quán café văn học ngày một phổ biến, khi các câu lạc bộ văn học cũng thu hút cả sự tham gia của các họa sĩ, nhạc sĩ. Biết bao mối quan hệ mật thiết giữa các nhà văn, nhà thơ và các nghệ sĩ đã nảy nở từ những cuộc tọa đàm nghệ thuật như vậy. Và chính những mối quan hệ đó đã cho ra đời những tác phẩm văn học mang đầy chất nhạc, chất họa, những tác phẩm hội họa mang đầy chất thơ, những bản nhạc rất gần với những bức họa.

Có thể lấy Claude Debussy làm ví dụ. Các bản nhạc của ông được coi là mang đậm chất hội họa ấn tượng vì nhà soạn nhạc đã biết kết hợp trong các tác phẩm của mình những âm thanh tinh tế và những nốt nhạc giàu màu sắc. Có hai sự kiện ảnh hưởng mạnh mẽ tới sự nghiệp sáng tác của Debussy, đó là Triển lãm hoàn vũ Paris tổ chức vào năm 1889 và sự gặp gỡ với các danh họa theo trường phái ấn tượng và các nhà thơ theo trường phái tượng trưng như Stéphane Mallarmé. ***Khúc dạo đầu cho buổi chiều của một thần đồng nội*** được sáng tác giữa năm 1891 và cuối năm 1894 chính là một nhạc phẩm minh họa cho bài thơ ***Buổi chiều của một thần đồng nội*** của Stéphane Mallarmé.

Claude Debussy chỉ là một trong số rất nhiều các nghệ sĩ thể hiện sự giao thoa nghệ thuật trong tác phẩm của mình vào thế kỉ XIX. Phải chăng bức tranh đồng quê tuyệt đẹp đầy lãng mạn trong cuốn ***Cái đầm ma*** được nữ nhà văn George Sand phác họa mang âm hưởng của những bản nhạc đồng quê của nhà soạn nhạc lừng danh Chopin, người tình của bà? Phải chăng J. K. Huysmans đã phải bỏ ra hàng giờ để ngắm nhìn những bức họa của Odillon Redon và Gustave Moreau, phải trò chuyện rất nhiều với các danh họa này thì mới có thể miêu tả được một cách chính xác và tinh tế các bức họa của họ trong tiểu thuyết gây nhiều tranh cãi có nhan đề **A Rebours** (tạm dịch là ***Ngược đời***)? Phải chăng nhà văn hiện thực nổi tiếng Guy de Maupassant lấy cảm hứng từ bức tranh ***Bữa ăn trưa trên cỏ*** (**Le déjeuner sur l'herbe,** 1863) của danh họa Edouard Manet để viết lên truyện ngắn ***Một chuyến dã ngoại*** (**Une partie de campagne**) 2 năm sau đó?